TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **45**/2022/QĐST - DS	*Hàm Yên, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST - DS, ngày 05 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số nhà 288, tổ 9, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

2. Ông Đỗ Hữu Tr, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Hữu Tr có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*). Trong đó bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*); ông Đỗ Hữu Tr phải trả cho bà Nguyễn Thị Minh T số tiền 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*).

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Minh T nếu bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Hữu Tr chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, trong đó:

+ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.395.000đ (*Hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004717, ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị Minh T được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 14.395.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; ông Đỗ Hữu Tr phải chịu 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San